

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **963/QĐ-UBND**

Lào Cai, ngày 02 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt giá dịch vụ xe ra, vào bến xe của Ban quản lý
các bến xe khách tỉnh Lào Cai quản lý, khai thác.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính Quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 152/2014/TTLT-BTC-BGTVT ngày 15/10/2014 của liên Bộ Tài chính- Giao thông vận tải Hướng dẫn thực hiện giá cước vận tải bằng xe ô tô và giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 28/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc Ban hành Quy định một số nội dung về phân cấp định giá thuộc thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 46/TTr - SGTVT ngày 19/3/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá dịch vụ xe ra, vào bến xe của Ban quản lý các bến xe khách tỉnh Lào Cai quản lý, khai thác (đã bao gồm thuế Giá trị gia tăng).

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô nêu tại Điều 1; tham mưu

đề xuất cho UBND tỉnh sửa đổi, bổ xung theo Lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công và theo quy định hiện hành.

2. Ban quản lý các bến xe khách tỉnh Lào Cai căn cứ mức giá quy định tại Điều 1 và tình hình kinh doanh thực tế để thực hiện việc thỏa thuận, ký kết hợp đồng kinh tế với các tổ chức, cá nhân có phương tiện ra, vào bến tại Bến xe cho phù hợp và thực hiện thông báo giá với Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài chính và Sở Giao thông vận tải để tham mưu UBND tỉnh xem xét, xử lý hoặc sửa đổi, bổ xung cho phù hợp.


Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài chính, Giao thông vận tải; Cục trưởng Cục thuế tỉnh: Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng ban quản lý các bến xe khách tỉnh Lào Cai; Chủ tịch UBND thành phố Lào Cai; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định này thực hiện.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Như Điều 3 QĐ;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Báo Lào Cai;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, KT, TH2, QLĐT3,5. *lta*

KT. CHỦ TỊCH
ĐẠI BIỂU CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Dương

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 02/ 4/2018 của UBND tỉnh Lào Cai)

STT	Loại dịch vụ	Đơn vị tính	Mức giá (đồng)
I	Dịch vụ xe ra vào bến		
1	Nhóm tuyến có cự ly dưới 50 km	Đồng/ ghế	1.500
2	Nhóm tuyến có cự ly từ 51 km đến dưới 100 km	Đồng/ ghế	2.700
3	Nhóm tuyến có cự ly từ 101 km đến dưới 300 km	Đồng/ ghế	2.800
		Đồng/Giường	3.000
4	Nhóm tuyến có cự ly từ 301 km đến dưới 500 km	Đồng/ ghế	2.800
		Đồng/Giường	3.000
II	Xe ngoài kế hoạch		
1	Tính theo tuyến đang hoạt động và loại xe		Tính bằng 130% mức thu xe tuyến cố định như trên
2	Giá dịch vụ xe ra vào bến (Bao gồm xe tắc xi, xe thô hàng, xe vãng lai và các loại xe tương đương)		Thu theo mức thu tại Quyết định 4819/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 hoặc quy định hiện hành
3	Giá dịch vụ trông giữ xe		
4	Giá dịch vụ khác (cho thuê mặt bằng kinh doanh, văn phòng, ki ốt, hoa hồng bán vé, phòng nghỉ...)		Thực hiện theo quy định hiện hành của UBND tỉnh

- Giá trên đã bao gồm thuế Giá trị gia tăng. Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe thu theo số ghế (giường)/xe lấy theo số ghế (giường) ghi trong sổ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (không bao gồm ghế (giường) lái xe, phụ xe).

- Cự ly tuyến theo văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý tuyến (km).